

BẢN LUẬN QUYỂN 84

Dưới đây có một bài tụng nêu chín môn, nói về thuyết rộng ở trước.

Trong văn xuôi, giải thích rộng theo thứ lớp. Đầu tiên, giải thích ba thứ dục. Luận sư Cảnh nói: “Trong đây, dùng ba thứ môn, để quở trách dục. Trước, y cứ ở bốn điền đảo, nhằm quở lỗi lầm của các dục. Kế là, nêu tám dụ, để quở trách dục kia. Sau, y cứ vào bất tịnh v.v... để quở lần nữa dục kia.

Phần đầu nói “Các dục vô thường, giả dối, không thật”, là nhắc lại văn kinh. Rằng, đối với các dục, nói rộng về điền đảo v.v... nghĩa là nói về ý Phật nói. Dưới đây, sẽ y cứ vào bốn điền đảo, là giải thích văn kinh.

Kế là, nêu pháp giả dối, sự huyễn, đã lừa dối, mê hoặc người ngu v.v... trở thành bốn thứ điền đảo trước. Kế là, trong phần nêu tám dụ, thí dụ xương khô, vì khiến không có no. Như con chó gặm mẩu xương khô, chỉ nuốt ở mõm, mặt, không có cái gì được no bụng. Các dục giống như khúc xương khô kia. Dưới đây, sẽ y cứ vào bất tịnh v.v... quở trách lại sự hôi hám, nhơ nhớp.

“Các thức ăn được thọ dụng vì đã đổi thay, hư hoại thành”, nghĩa là đoạn thực ở trong bụng, được tiêu hóa, tan rã mới thấm nhuần.

Pháp sư Thái nói: “Dục có ba thứ:

- 1) Vô thường.
- 2) Giả dối.
- 3) Không thật.

Thứ hai, giải thích về thưa hỏi: Thưa hỏi lập ra cúng dường. Thỉnh là thưa thỉnh vì muốn nghe chánh pháp, dứt trừ tham v.v... mong cầu quả thánh v.v....

Thứ ba, là giải thích pháp, có bốn mươi lăm câu, trong đó có chung bốn thứ pháp: Lý, giáo, hạnh, quả, với nghĩa văn khéo léo, mẫu nhiệm, tức là giáo pháp. Hiện thấy là lý, không có nóng bức là quả, lúc nào cũng là như lý. Các người có trí biết rõ pháp bảo hạnh bốn đế v.v....

Thứ tư, là giải thích về tặng, có năm đoạn:

- 1) Giải thích năm câu, như chánh hạnh v.v... sáu pháp vững chắc tức sáu hòa kính.
- 2) Giải thích sáu câu như Đại sư, đệ tử.
- 3) Bốn câu như giải thích tựa v.v....
- 4) Năm câu như giải thích khéo thấy.

5) Ba câu như giải thích bậc Thánh v.v....

Thứ năm giải thích về Tuệ thí có chín câu.

Thứ sáu, giải thích về sự nhàm chán có ba câu.

Thứ bảy, giải thích Phạm chí. Trước giải thích rải rác năm câu.

Sau, phân biệt chung có hai lượt.

Trong lượt trước, nói: “Hiện tại, vị lai gọi là “có” nghĩa là vì sẽ hiện hữu. Quá khứ, gọi là “chẳng” phải có: “Vì pháp đã diệt. Do các câu này quán sát, không còn điên đảo, là tướng của Bà-la-môn.

Đầu tiên nói: “Đây là Bà-la-môn, nghĩa là rất ráo, đến bên kia bờ, Vì dứt sạch các điều ác, đây là tướng của Bà-la-môn kia.

Kế là, có bốn câu, quán sát không có điên đảo tướng của Bà-la-môn, trong đó, ba câu chỉ rõ nhiều môn. Và chánh trí quán sát tướng của môn kia. Nghĩa là không có do dự, dứt trừ điều xấu ác, lia các thứ tham. Hoặc không tu tập đúng phẩm thiện.

Lại chỉ bày rõ một câu thứ tư, để quát sát tướng của môn kia, tức có chấp mắc về “chẳng phải có”, không có tùy miên.

Nói “chấp mắc trong đây”, rằng, tám thứ chấp mắc, tạo nên chấp mắc lo rầu trong “chẳng phải có”, nghĩa là ưu sầu trong “phi hữu” ở quá khứ, bởi vì đeo đuổi cái lo. Trong cái “có” của đời hiện tại, có năm thứ chấp mắc. Trong cái “có” ở vị lai, tạo tác nên hành động, như văn. Nói “Tổng cộng cả ba xứ, tác động rất dày, nặng, tạo nên vị rất ngọt. Ba xứ, tức ba đời ở trước. Ở ba đời trước, vì chấp mắc, khiến tác động tất nặng, tạo nên hai vị rất ngọt.

“Lại có khác nhau v.v... trở xuống, là lược giải thích thứ hai. Nói “Đối với thọ ký đã giải thích, vì dứt trừ nghi hoặc, tức là không có do dự v.v.... Tất cả đều quên mất trong việc đã làm, vì đoạn pháp hạnh, tức là dứt trừ các ác tác, vì đối với sự việc nên làm, đều làm v.v....

Dứt trừ nhân khổ ở vị lai, tức là lia các tham ái, nghĩa là vì không ưa thích lợi dưỡng cung kính.

Vì dứt trừ nhân khổ thô, nặng, tức là chấp mắc về “có”, “chẳng phải có”, không có tùy miên, nghĩa là vì tùy miên dứt hẳn.

Nói “có”, nghĩa là đối với các tướng thuộc về ba cõi, tác ý rằng “chẳng phải có”, đối với cõi vô tướng, tác ý tư duy, đây là giải thích về có, không có, phải biết rằng, khác với ba đời trước: là nói về “có” “không”.

Nói “chấp mắc”, nghĩa là tham, sân, si trong nghĩa này chính là nêu ra thể.

Hỏi: Vừa rồi “nói “có”, nghĩa là tác khởi chấp mắc tham v.v..., về

nghĩa này có thể đúng. Nói “chẳng có”, nghĩa là tác ý tư duy về cõi vô tướng, tức là tâm vô lậu, làm gì có khởi chấp mắc tham v.v..., mà nói là chấp mắc trong “chẳng có” ư?”

Giải thích: “Như nhập định vô tướng, các người hữu học tùy tham hiện hành v.v..., vẫn có tùy miên, nên nói là chấp mắc “có”. Về nghĩa này chỉ nói người học, không nói La-hán đã dứt hết tất cả tùy miên.

Nói bốn thứ tạp nhiễm: Tâm, tư là một, hí luận là hai, chấp mắc là thứ ba, tướng là thứ tư. Hai thứ trước là phẩm xuất gia, hai thứ sau là phẩm tại gia. Do có chấp mắc tùy miên, nên ba độc kia được sinh khởi. Các người xuất gia do nhớ nghĩ lại cảnh mà mình đã từng trải qua, nên có tâm, từ. Người tại gia cứ nhớ mãi việc vợ con, nên có Tâm, Từ.

Thứ tám, là giải thích về vô thường. Nói “Phải biết trong đây, văn lược của Tăng nhất, nhằm nói rõ chương ngại khác nhau như vô thường v.v..., sự khác nhau là về sau”. Luận sư Cảnh nói: “Văn lược của Tăng Nhất, tức là đoạn văn bị tổn hại bởi năng lực của vô thường. Trong văn của địa Thanh văn, thêm vào văn này.”

Pháp sư Thái nói: “Chín văn lược trong Tăng nhất A-hàm, y cứ vào sự khác nhau của dục, vô thường v.v..., nhằm nói về quán vô thường, có chương khác nhau, là văn sau cùng.”

Nói “quán sát như lý”, đây là nói chuyển hai pháp không có điên đảo, hai pháp định tuệ không có điên đảo mà chuyển, nên nói là “như lý”.

Thứ chín, giải thích sắc như đồng bọt, là nói tư duy đến nước, của vị uống, ăn mà sinh ra. Nghĩa là do lo nghĩ đến thức uống, ăn, trong miệng, nước rịn ra, tức là sắc uẩn khô, cũng như đồng bọt, vì thêm, bớt một cách nhanh chóng. Văn còn lại dụ về huyễn hóa, tìm đọc có thể biết.

Trên đây, là giải thích về phẩm bạch đã xong.

Dưới đây, là giải thích phẩm Hắc, trong đó: 1- Kết trên, sinh dưới.

2- Chia chương, giải thích riêng. Trước, bài tụng nêu chín môn. Chia riêng tham, sân, si, tức thành mười một môn.

Kế là, Văn xuôi giải thích, gồm có chín đoạn:

Đoạn thứ nhất, giải thích sinh hữu, có mười câu:

Nói sinh, nghĩa là kiết sinh ban đầu, tức phần vị danh sắc. Về mặt đạo lý, kiết sinh, nên gọi là Thức, mà nói là danh sắc, có ba nghĩa để giải thích:

1. Giải thích: “Là đại khái có hai giải thích: Danh sắc, thời gian

dài. Chi thức, một niệm, vì ít theo nhiều, nói chung là danh sắc.

3. Giải thích: “Ở đây đồng với Đối Pháp. Luận ấy nói”. Hành, thức và Hữu, gọi là nghiệp tạp nhiễm. Sáu chi danh sắc, sáu xứ, xúc, thọ, sinh, già, chết, gọi là sinh tạp nhiễm. Vô minh, ái, Thủ, gọi là phiền não tạp nhiễm.

Nay vì y cứ nghĩa này, nên nói “kiết sinh ban đầu”.

Tức là phần vị danh sắc.

Thứ hai, là giải thích về già có mười bốn trường hợp.

Thứ ba, là giải thích về chết có tám câu.

Xứ tâm khác tồn tại, nghĩa hai thứ Thọ, Noãn ở trên, dưới đều xả.

Xứ của hữu tâm khác đã được lập.

Thứ tư, là giải thích về Tàng v.v... có mười lăm trường hợp.

Chấp ngã gọi là tàng, nghĩa là tâm chấp ngã năng cất giấu ở cảnh. Hoặc bị cảnh nhiếp thọ cất giấu.

Thứ năm, là giải thích việc đáng mừng v.v... trong đó, trước là giải thích việc đáng hơn hờ v.v.... Sau, là giải thích việc đáng mong muốn v.v....

Trong phần trước, hai lượt giải thích rằng sự cảnh giới, nghĩa là cảnh đáng ưa. Sự lãnh thọ, nghĩa là lãnh thọ sự an vui.

Thứ sáu, là giải thích phiền não. Nếu theo Đối Pháp, thì có hai mươi lăm môn. Nếu theo văn trong quyết trạch của Du-già, thì chỉ có hai mươi bốn môn. Nay trong văn này đếm được ba mươi tám môn. Ba mươi môn trước, chỉ nói về môn khác của pháp phiền não. Tám môn sau, lấy chung phiền não và nghiệp, gọi là chung là phiền não.

Trong giải thích về chín kiết, 1- Nêu năm nghĩa nhằm giải thích về nghĩa kiết kia. 2- lý do Chế lập.

Nói “Đối với năm thứ sự, vì có thể hòa hợp, nên gọi là kiết: Hoặc “sở kiết” hợp với “năng kiết”, hoặc “năng kiết” hợp với “sở kiết”.

Nói “Trừ bảy tùy miên, tất cả tâm pháp nhiễm ô khác đều là tùy phiền não: “Có chỗ nói: “Tất cả triền, đều là tùy phiền não, nói chung do tướng xoay vần theo nhau khởi. Nay trong văn này, chỉ có một thuyết nói: “Triền có tám thứ nói là Vô Tàm, nghĩa là trừ phần, phú”. Theo nhiếp sự phân dưới rằng: “Vô tàm, Vô quý, che lấp giới học, hôn trầm, thù miên, ngăn che định học, điều cử, ác tác, chướng ngại, tuệ học, keo kiệt, ghanh tỵ gây chướng ngại đối với tài, pháp mà Bồ-tát thọ dụng. Phần, phú đối với ba học trước và đồng thọ dụng của pháp, chẳng phải chướng ngại. Cho nên không nói.

Trong giải thích về gốc cây, chiếc xuồng, Luận sư Cảnh nói: “Gốc

cây chiếc xuống tức là ba thứ như tham v.v.... Gốc cây của năm tâm, tức là trồng năm tâm, dưới đây nói: “Vì tham v.v... khác nhau, nên nói có ba, là môn ba độc.

Có chỗ giải thích: “Gốc cây, chiếc xuống có hai:

1. Năm thứ, tức là sự trồng của năm tâm.
2. Ba thứ, tức là tham v.v....

Nễ-Già, là tiếng Phạm đời Đường dịch là thường lưu chú, (thường chảy rớt). Hoặc dịch là thường hại, cũng là ba thứ như tham v.v.... Mũi tên đã có rễ của hạnh ác, đều là ba thứ như tham v.v.... Sự nghèo thiếu, nhiều nã cũng là tham ba. Tìm văn có thể biết.

Rừng rậm cũng là tham v.v....

Trên đây, trong ba mươi môn, chỉ nói câu phiền não kiến lập. Tám môn dưới đây, sẽ y cứ chung phiền não và nghiệp ác để lập. Tám môn gồm:

1. Ái Thi-la.
2. Gọi là pháp ác.
3. Mực rã bên trong.
4. Sản sinh.
5. Thủy sinh: ốc sên.
6. Tiếng ốc, chó đi.
7. Đối Xưng Sa-môn.
8. Đối Xưng phạm hạnh.

Văn có hai lượt: Trong lượt đầu, nói Đột Thi-la là giới mát mẻ, Đột là trái hại, cũng gọi là xả. Ái thi-la này há không chung cho nghiệp Thân, Ngữ hay sao?

Nói sản sinh phẩm hạ: Là tiền bạc, sản nghiệp phẩm hạ. Không có bảy tài sản thiện, chỉ có nghiệp ác phiền não, tiền bạc, sản nghiệp phẩm hạ.

Tiếng ốc, chó đi, từ dụ được tên, thí như có con chó, tiếng sủa trong trẻo, giống như tiếng ốc mà làm chó đi. Tỳ-kheo xấu ác cũng thế, nói thiện mà làm ác.

Mùa mưa trong năm, là hạ lập.

Lượt thứ hai, là giải thích lại, rất dễ hiểu.

Lại, có gọi là tham v.v... trở xuống, lại có nhiều việc lộn xộn, chỉ đồng với thuyết sau.

Nói gà quay. Pháp sư Thái nói: “như gà quay sống. Nổi khổ vô thường cũng thế, nên nói là gà quay.”

Luận sư Đạt nói: “dụ cho Tỳ-kheo phá giới”.

Thứ bảy, là nói rộng tham, sân, si tự tại có ba đoạn:

1- Giải thích tên khác của tham, có bốn mươi chín câu. Nói bảy kiêu hãnh, ở đây có hai giải thích:

a. Giải thích tức là sắc, lực, tài năng v.v..., có thể dẫn văn trước, y cứ cảnh để nói về sự kiêu hãnh.

b. Giải thích: “Vì Đẳng lưu của bảy mạn, nên nói rằng bảy kiêu. Có chỗ giải thích: Kiêu của ba cõi, gọi là ba kiêu.

Lại giải thích: “Kiêu, do ba độc khởi”.

Có chỗ giải thích: “”không có ba bệnh như kiêu v.v... ”.

Nói “Vết nhớ bên trong”, trở xuống, là thứ hai, giải thích về sân có bốn mươi một câu, lược thành ba mươi hai câu.

“Vô trí ở mé trước v.v... Trở xuống, là thứ ba giải thích về si, trong đó, trước, nói về sự khác nhau của mười chín vô minh. Sau, giải thích về danh, nghĩa của vô minh.

Nói “Và phần có đối v.v... trong câu hắc bạch có phần hắc bạch đối nhau, nói là đối phần trở xuống, trong giải thích danh, nghĩa, có ba mươi hai câu.

“Đối với kia, đối với đây v.v... ”, nghĩa là đối với biết không như thật như đã nói, nên nói rằng, đối với điều chưa nói kia, vì không biết như thật, nên gọi là ở đây, cũng có thể chung với đây.

Thứ tám, giải thích ba câu như ít v.v....

Thứ chín, là giải thích ba câu của môn khác v.v....

Nhân là lý do như thế, gọi là v.v... trở xuống, là đoạn văn lớn thứ ba, giải thích xong, tổng kết.

Trong các kinh, tùy thô, hiển của kinh, lược chỉ bày trường hợp khác nhau. Ngoài ra, còn có vô lượng câu, phải suy nghĩ lựa chọn.
